

Số: 62/QĐ-EVNCPC

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT

Các gói thầu số 25MBAT-G24, 25MBAT-G25, 25MBAT-G26,
25MBAT-G27, 25MBAT-G28, 25MBAT-G29

Chương trình: Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1
năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ các Quyết định số 90/QĐ-EVN ngày 12/4/2019, số 293/QĐ-EVN ngày 20/9/2019, số 116/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2022, số 01/QĐ-HĐTV ngày 02/01/2025, số 07/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2025, số 08/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2025 và số 126/QĐ-HĐTV ngày 16/5/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC);

Căn cứ Luật số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HĐTV ngày 16/5/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc ban hành quy định phân cấp của EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 3970/QĐ-EVNCPC ngày 01/6/2025 của EVNCPC về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng Giám đốc EVNCPC cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 9788/QĐ-EVNCPC ngày 31/12/2025 của EVNCPC về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-HĐTV ngày 12/12/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp MBA phụ tải thuộc chương trình Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 9255/QĐ-EVNCPC ngày 16/12/2025 của EVNCPC về việc thành lập tổ chuyên gia đấu thầu cung cấp VTTB thuộc chương trình Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc phê duyệt E-HSMT các gói thầu cung cấp MBA phụ tải thuộc chương trình Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-EVNCP ngày 06/01/2026 của EVNCP về việc phê duyệt cập nhật giá gói thầu đối với các gói thầu số 25MBAT-G24, 25MBAT-G25, 25MBAT-G26, 25MBAT-G27, 25MBAT-G28, 25MBAT-G29 thuộc chương trình Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026;

Xét Tờ trình số 15/KH ngày 06/01/2026 của tổ chuyên gia đấu thầu về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT, Báo cáo thẩm định sửa đổi E-HSMT các gói thầu nêu trên ngày 06/01/2026 của Ban Quản lý đấu thầu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi E-HSMT các gói thầu số 25MBAT-G24, 25MBAT-G25, 25MBAT-G26, 25MBAT-G27, 25MBAT-G28, 25MBAT-G29 thuộc chương trình Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026, với nội dung chính như sau:

1. Nguyên nhân sửa đổi E-HSMT: Giá các gói thầu được cập nhật theo Quyết định số 34/QĐ-EVNCP ngày 06/01/2026. Vì vậy cần phải sửa đổi các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính trong E-HSMT để phù hợp với giá gói thầu mới được cập nhật.

2. Nội dung sửa đổi E-HSMT:

2.1. Gói thầu 25MBAT-G24: Cung cấp MBA 3P 160kVA cho Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 32.621.320.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 32.306.175.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là:	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là:

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
		<p>- Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính)⁽¹⁰⁾; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 8.566.800.000 VND⁽¹⁰⁾</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.566.800.000 VND.⁽¹¹⁾</p>	<p>- Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính)⁽¹⁰⁾; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 8.421.600.000 VND⁽¹⁰⁾</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.421.600.000 VND.⁽¹¹⁾</p>
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 32.621.320.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 32.306.175.000 ⁽⁶⁾ VND.

2.2. Gói thầu 25MBAT-G25: Cung cấp MBA 3P 160kVA cho Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 56.812.680.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 55.944.648.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
	cung cấp hàng hoá tương tự	với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 17.523.000.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 17.523.000.000 VND. ⁽¹¹⁾	với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 17.226.000.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 17.226.000.000 VND. ⁽¹¹⁾
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 56.812.680.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 55.944.648.000 ⁽⁶⁾ VND.

2.3. Gói thầu 25MBAT-G26: Cung cấp MBA 3P 250kVA cho Quảng Trị, Huế.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình	Doanh thu bình quân hằng	Doanh thu bình quân hằng

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
	quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 44.120.678.000 ⁽⁶⁾ VND.	năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.654.320.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 10.860.480.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 10.860.480.000 VND. ⁽¹¹⁾	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 10.719.984.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 10.719.984.000 VND. ⁽¹¹⁾
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 44.120.678.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.654.320.000 ⁽⁶⁾ VND.

2.4. Gói thầu 25MBAT-G27: Cung cấp MBA 3P 250kVA cho Đà Nẵng.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.638.043.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.368.763.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 14.966.658.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 14.966.658.000 VND. ⁽¹¹⁾	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 14.880.800.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 14.880.800.000 VND. ⁽¹¹⁾
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.638.043.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.368.763.000 ⁽⁶⁾ VND.

2.5. Gói thầu 25MBAT-G28: Cung cấp MBA 3P 250kVA cho Quảng Ngãi, Gia Lai.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSMT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 67.898.800.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 67.094.506.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.04 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾ ; Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.04 tối thiểu là 20.993.302.000

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
		21.268.440.000 VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 21.268.440.000 VND. ⁽¹¹⁾	VND ⁽¹⁰⁾ - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 20.993.302.000 VND. ⁽¹¹⁾
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 67.898.800.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 67.094.506.000 ⁽⁶⁾ VND.

2.6. Gói thầu 25MBAT-G29: Cung cấp MBA 3P 250kVA cho Khánh Hòa, Đắk Lắk.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT			
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 36.564.545.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 36.199.917.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là:	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là:

TT	Nội dung	E-HSMT đã phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
		<p>- Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾;</p> <p>Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 8.326.368.000 VND⁽¹⁰⁾</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.326.368.000 VND. ⁽¹¹⁾</p>	<p>- Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) ⁽¹⁰⁾;</p> <p>Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 8.218.655.000 VND⁽¹⁰⁾</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.218.655.000 VND. ⁽¹¹⁾</p>
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 36.564.545.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 36.199.917.000 ⁽⁶⁾ VND.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu cung cấp MBA phụ tải theo Quyết định số 9255/QĐ-EVNCP ngày 16/12/2025 của EVNCP chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng tổ chuyên gia đấu thầu và các Trưởng ban Tổng công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV, TGD EVNCP (báo cáo);
- PTGD Lê Hữu Danh;
- Ban: TH, KH, ĐT, PC;
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Khánh